

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC C – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Hà

2/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực C - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực C - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 246 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 05 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2025/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 302/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: phường Đ, Thành phố Hà Nội

ĐCLL: phường HT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V:

1/ Ông Mai Phú S– Sinh năm: 1991 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Minh T

3/ Ông Trần Duy Đ

Cùng địa chỉ: phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người nhận chuyển giao một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty cổ phần M*

Địa chỉ: Phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần M:

1/ Ông Phạm Ngọc Đ – Sinh năm: 1997 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Anh K – Sinh năm: 2002

Cùng địa chỉ: phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Kim H – Sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa: Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Công ty cổ phần M và bà Huỳnh Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V do ông Mai Phú S là người đại diện theo ủy quyền; Người nhận chuyển giao một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty cổ phần M do ông Phạm Ngọc Đ là người đại diện theo ủy quyền và bị đơn là bà Huỳnh Kim H thống nhất như sau:

- Bà Huỳnh Kim H xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M (theo tỷ lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần V là 5% và Công ty cổ phần M là 95%) số tiền vốn và tiền lãi của khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2310250673921 ngày 05/12/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/ V-JUPITER ngày 27/6/2025, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 994.270.593 đồng (chín trăm chín mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn năm trăm chín mươi ba đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 857.140.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.890.319 đồng, nợ lãi quá hạn là 129.240.274 đồng.

- Bà Huỳnh Kim H xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M (theo tỷ lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần V là 5% và Công ty cổ phần M là 95%) số tiền vốn và tiền lãi của khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LD2422001049 ngày 07/8/2024 và Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/ V-JUPITER ngày 27/6/2025, với tổng số tiền là: 82.072.619 đồng (tám mươi hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm mười chín đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 65.300.280 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.238.476 đồng, lãi quá hạn là 15.533.863 đồng.

- Bà Huỳnh Kim H xác nhận còn nợ Công ty cổ phần M theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (Áp dụng cho khách hàng vay mua ô tô theo luồng Digital-Race App) + Phụ lục 1 ngày 05/12/2023 (còn gọi là Hợp đồng thẻ tín dụng, số thẻ là 377-P-0182933) và Hợp đồng chuyển nhượng số 32/2025/ V-JUPITER ngày 27/6/2025 với tổng số tiền là: 89.281.818 đồng (tám mươi chín triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm mười tám đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 63.053.508 đồng, nợ lãi trong hạn là 26.228.310 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M toàn bộ số nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2310250673921 ngày 05/12/2023 chậm nhất là ngày 31/10/2025.

Bà Huỳnh Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M toàn bộ số nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2422001049 ngày 07/8/2024 và có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M toàn bộ số nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng, số thẻ là 377-P-0182933 ký ngày 05/12/2023 chậm nhất là ngày 31/12/2025.

Kể từ ngày 27/9/2025, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M thì lãi suất mà bà H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.3. Trong trường hợp bà Huỳnh Kim H thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng phải trả lại cho bà H bản chính các giấy tờ về tài sản thế chấp bao gồm bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 5002xxx3 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2023 do bà Huỳnh Kim H đứng tên chủ xe.

2.4. Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà bà Huỳnh Kim H không thực hiện việc thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: MERCERDES BEN C300, số loại: AMG, số khung RLMWF8DX1LV008714, số máy 26492030322905, Biển số đăng ký 51L-4xx.27 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2023, do bà Huỳnh Kim H đứng tên chủ xe, theo Hợp đồng thế chấp số LN2310250673921 ngày

05/12/2023 ký kết giữa bà Huỳnh Kim H và Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã được chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 13/12/2023.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà giá trị tài sản bán được lớn hơn nghĩa vụ phải thanh toán thì số tiền còn lại sẽ được trả lại cho bà Huỳnh Kim H.

2.5. Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà giá trị tài sản bán được vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M thì bà Huỳnh Kim H phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M theo tỷ lệ nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

2.6. Bà Huỳnh Kim H có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2.7. Án phí DSST là: 46.968.751 đồng (bốn mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi một đồng) do bà Huỳnh Kim H tự nguyện nộp.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M không phải nộp án phí.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.687.841 đồng (hai mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi một đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0065343 ngày 22/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực C – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực C-TPHCM;
- Phòng THA Khu vực C-TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hồng Nga

